

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Nghiên cứu
Ngành: Kỹ thuật phục hồi chức năng
Mã số: 8720603

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử	2	2	0	TT Y sinh học phân tử
2.	Y đức – Xã hội học	2	2	0	BM Y đức
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	TT Giáo dục y học
4.	Thống kê y học	2	1	1	BM Thống kê Y học

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 23 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 08 TC					
1.	Sinh lý ứng dụng trong phục hồi chức năng	2	1	1	BMKTPHCN
2.	Các vấn đề bệnh lý trong phục hồi chức năng	2	1	1	BMBHLS BMKTPHCN
3.	Những vấn đề chuyên môn trong phục hồi chức năng	2	1	1	BMKTPHCN
4.	Giới thiệu về các kỹ năng lâm sàng và lý luận lâm sàng trong phục hồi chức năng	2	1	1	BMKTPHCN
Phần tự chọn: 15 TC					
PHẦN NGÔN NGỮ TRỊ LIỆU					
*Học viên cần hoàn thành 04 học phần bổ sung kiến thức:					
- Ngôn ngữ tiếng Việt.					
- Cơ sở tâm lý và nhận thức của sự phát triển và sử dụng giao tiếp xuyên suốt cuộc đời.					
- Rối loạn âm lời nói ở trẻ em.					
- Sự phát triển ngôn ngữ không điển hình ở trẻ nhỏ.					
1.	Rối loạn nuốt	3	2	1	BMKTPHCN
2.	Rối loạn vận động tạo lời nói và nói lắp	2	1	1	BMKTPHCN
3.	Thực hành lâm sàng cho rối loạn giọng	2	0	2	BMKTPHCN
4.	Thực hành lâm sàng cho vấn đề rối loạn ngôn ngữ có nguồn gốc thần kinh	2	0	2	BMKTPHCN
5.	Thực hành lâm sàng cho người khuyết tật suốt đời	2	0	2	BMKTPHCN

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
6.	Thực hành lâm sàng cho trẻ em có rối loạn giao tiếp và nuốt	2	0	2	BMKTPHCN
7.	Thực hành lâm sàng ca bệnh phức tạp ở người lớn và trẻ em	2	0	2	BMKTPHCN
PHẦN VẬT LÝ TRỊ LIỆU					
1.	Vật lý trị liệu Nhi nâng cao	3	1	2	BMKTPHCN
2.	Vật lý trị liệu Thần kinh cơ nâng cao	2	1	1	BMKTPHCN
3.	Vật lý trị liệu Cơ xương nâng cao	2	1	1	BMKTPHCN
4.	Vật lý trị liệu Tim mạch – Hô hấp nâng cao	2	1	1	BMKTPHCN
5.	Thực hành lâm sàng Vật lý trị liệu bệnh lý phức tạp 1	3	0	3	BMKTPHCN
6.	Thực hành lâm sàng Vật lý trị liệu bệnh lý phức tạp 2	3	0	3	BMKTPHCN

4. PHẦN CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU: 12 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Chuyên đề nâng cao trong Phục hồi chức năng 1	3	1	2	BMKTPHCN
2.	Chuyên đề nâng cao trong Phục hồi chức năng 2	3	1	2	BMKTPHCN
3.	Chuyên đề nâng cao trong Phục hồi chức năng 3	3	1	2	BMKTPHCN
4.	Chuyên đề nâng cao trong Phục hồi chức năng 4	3	1	2	BMKTPHCN

5. LUẬN VĂN: 12 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Ứng dụng

Ngành: Kỹ thuật phục hồi chức năng

Mã số: 8720603

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử	2	2	0	TT Y sinh học phân tử
2.	Y đức – Xã hội học	2	2	0	BM Y đức
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	TT Giáo dục y học
4.	Thống kê y học	2	1	1	BM Thống kê Y học

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 35 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 10 TC					
1.	Sinh lý ứng dụng trong Phục hồi chức năng	2	1	1	BM KTPHCN
2.	Các vấn đề bệnh lý trong Phục hồi chức năng	2	1	1	BM KTPHCN
3.	Giới thiệu về các kỹ năng lâm sàng và lý luận lâm sàng trong Phục hồi chức năng	2	1	1	BM KTPHCN
4.	Những vấn đề chuyên môn trong Phục hồi chức năng	2	1	1	BM KTPHCN
5.	Thực hành dựa trên chứng cứ	2	1	1	
Phần tự chọn: 25 TC					
PHẦN NGÔN NGỮ TRI LIỆU					
* Học viên cần hoàn thành 04 học phần bổ sung kiến thức:					
- Ngôn ngữ tiếng Việt.					
- Cơ sở tâm lý và nhận thức của sự phát triển và sử dụng giao tiếp xuyên suốt cuộc đời.					
- Rối loạn âm lời nói ở trẻ em.					
- Sự phát triển ngôn ngữ không điển hình ở trẻ nhỏ.					
1.	Rối loạn nuốt	3	2	1	BM KTPHCN
2.	Rối loạn vận động tạo lời nói và nói lắp	2	1	1	BM KTPHCN
3.	Những rối loạn giao tiếp & nhận thức có nguồn gốc thần kinh	2	0	2	BM KTPHCN
4.	Những rối loạn phát sinh từ khiếm khuyết/Phẫu thuật vùng đầu và cổ	2	0	2	BM KTPHCN
5.	Khuyết tật giao tiếp suốt đời và giao tiếp tăng cường và thay thế	2	0	2	BM KTPHCN

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
6.	Thính lực học và PHCN thính giác	2	0	2	BM KTPHCN
7.	Quản lý ca bệnh phức tạp	2	0	2	BM KTPHCN
8.	Thực hành lâm sàng cho rối loạn giọng	2	0	2	BM KTPHCN
9.	Thực hành lâm sàng cho vấn đề rối loạn ngôn ngữ có nguồn gốc thần kinh	2	0	2	BM KTPHCN
10.	Thực hành lâm sàng cho người khuyết tật suốt đời	2	0	2	BM KTPHCN
11.	Thực hành lâm sàng cho trẻ em có rối loạn giao tiếp và nuốt	2	0	2	BM KTPHCN
12.	Thực hành lâm sàng ca bệnh phức tạp ở người lớn và trẻ em	2	0	2	BM KTPHCN
PHẦN VẬT LÝ TRỊ LIỆU					
1.	Vật lý trị liệu Nhi nâng cao	3	1	2	BM KTPHCN
2.	Vật lý trị liệu Thần kinh cơ nâng cao	2	1	1	BM KTPHCN
3.	Vật lý trị liệu Cơ xương nâng cao	2	1	1	BM KTPHCN
4.	Vật lý trị liệu Tim mạch – Hô hấp nâng cao	3	1	2	BM KTPHCN
5.	Vật lý trị liệu trong thể thao	3	1	2	BM KTPHCN
6.	Ứng dụng công thái học trong can thiệp Vật lý trị liệu	4	2	2	BM KTPHCN
7.	Thực hành lâm sàng Vật lý trị liệu bệnh lý phức tạp 1	4	0	4	BM KTPHCN
8.	Thực hành lâm sàng Vật lý trị liệu bệnh lý phức tạp 2	4	0	4	BM KTPHCN

4. PHẦN THỰC TẬP: 06 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Thực hành lâm sàng Kỹ thuật Phục hồi chức năng 1	2	0	2	BM KTPHCN
2.	Thực hành lâm sàng Kỹ thuật Phục hồi chức năng 2	2	0	2	BM KTPHCN
3.	Thực hành lâm sàng Kỹ thuật Phục hồi chức năng 3	2	0	2	BM KTPHCN

5. ĐỀ ÁN: 06 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc